Tương Ưng Anuruddha (Anuruddha Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

52. TƯƠNG ƯNG ANURUDDHA (ANURUDDHASAMYUTTA)

L PHẨM ĐỘC Cư (RAHOGATAVAGGA)

L KINH ĐỘC Cư THỨ NHẤT (Pafhamarahogatasutta) (S V. 294) 899. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Tôn giả Anuruddha trú ở Sãvatthi, tại Thắng Lâm, khu vườn ông Anãthapindika. Rồi Tôn giả Anuruddha trong khi độc cư thiền tịnh, tâm tưởng suy tư sau đây được khởi lên: "Những ai thối thất bốn niệm xứ, cũng thối thất đối với họ là Thánh đạo đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Những ai thành tựu bốn niệm xứ thì cũng thực hiện được Thánh đạo đưa đên chơn chánh đoạn tận khô dau." Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna với tâm của mình biết được tâm của Tôn giả Anuruddha. Như người lực sĩ duỗi cánh tay co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Tôn giả Mahãmoggallãna hiện ra trước mặt Tôn giả Anuruddha. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna nói với Tôn giả Anuruddha: Cho đến như thế nào, này Hiền giả Anuruddha, Tỷ-kheo thực hiện bốn niệm xứ? Ở dây, này Hiền giả, Tỷ-kheo trú, CỊuán tánh tập khởi trên nội thân. Vị ấy trú, quán tánh đoạn diệt trên nội thân. Vị ây trú, quán tánh tập khởi và tánh đoạn diệt trên nội thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán tánh tập khởi trên ngoại thân. Vị ấy trú, quán tánh đoạn diệt trên ngoại thân. Vị ấy trú, quán tánh tập khởi và tánh đoạn diệt trên ngoại thân5 nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán tánh tập khởi trên nội ngoại thân. Vị ấy trú, quán tánh đoạn diệt trên nội ngoại thân. Vị ấy trú, quán tánh tập khởi và tánh đoạn diệt trên nội ngoại thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Nêu vị ây muôn: "Ta sẽ trú với tưởng ghê tởm đôi với pháp không ghê tởm", vị ấy trú ở đây với tưởng ghê tởm. Nếu vị ấy muốn: "Ta sẽ trú với tưởng không ghê tởm đối với pháp ghê tởm", vị ấy trú ở đây với tưởng không ghê tởm. Nêu vị ây muôn: "Ta sẽ trú với tưởng ghê tởm đôi với các pháp không ghê tởm và pháp ghê tởm”vị ấy trú ở đây với tưởng ghê tởm. Nếu vị ấy muốn: "Ta sẽ trú với tưởng không ghê tởm đối với pháp ghê tởm và pháp không ghê tởm",

vị ây trú ở đây với tưởng không ghê tởm. Nêu vị ây muôn: "Từ bỏ cả hai, không ghê tởm và ghê tởm, ta sẽ trú xả5 chánh niệm5 tỉnh giác", vị ấy trú ở đây với xả5 chánh niệm, tỉnh giác. Vị ây trú, quán tánh tập khởi trên các nội thọ. Vị ây trú, quán tánh đoạn diệt trên các nội thọ. Vị ấy trú, quán tánh tập khởi và tánh đoạn diệt trên các nội thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán tánh tập khởi trên các ngoại thọ. Vị ấy trú, quán tánh đoạn diệt trên các ngoại thọ. Vị ẩy trú, quán tánh tập khởi và tánh đoạn diệt trên các ngoại thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm5 nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ây trú, quán tánh tập khởi trên các nội ngoại thọ. Vị ây trú, quán tánh đoạn diệt trên các nội ngoại thọ. Vị ấy trú, quán tánh tập khởi và tánh đoạn diệt trên các nội ngoại thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm9 nhiếp phục tham ưu ở đời. Nếu vị ấy muốn... ... trên nội tâm... ... trên ngoại tâm... ... trên nội ngoại tâm... Nếu

vị ấy muốn... ... trên nội pháp... ... trên ngoại pháp... Vị ấy trú, quán tánh tập khởi trên các nội ngoại pháp. Vị ấy trú? quán tánh đoạn diệt trên các nội ngoại pháp. Vị ây trú, quán tánh tập khởi và tánh đoạn diệt trên các nội ngoại pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác? chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Nêu vị ây muôn: "Ta sẽ trú với tưởng ghê tởm đôi với pháp không ghê tởm", vị ấy trú ở đây với tưởng ghê tởm... vị ây trú ở đây với xả5 chánh niệm? tỉnh giác. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là Tỷ-kheo thực hiện bốn niệm xứ. IL KINH ĐỘC CƯ THỨ HAI (Dutìyarahogatasutta) (5. V. 296) 900. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Anuruddha trong khi độc cư thiền định, tâm tưởĩiệ, suy tư sau đây được khởi lên: :Những ai thối thất bốn niệm xứ, cũng thối that đối với họ là Thánh đạo đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Những ai thành tựu bốn niệm xứ cũng thành tựu đối với họ là Thánh đạo đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ dau." Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna với tâm của mình biết tâm tư suy tưởng của Ton giảAnuruddha. Như một nhà lực sĩ... hiện ra trước mặt Tôn giảAnuruddha. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna nói với Tôn giả Anuruddha: Cho đến như thế nào, thưa Hiền giả Anuruddha, là Tỷ-kheo thực hiện bốn niệm xứ?

52. TƯƠNG ƯNG ANURƯDDHA 1215

Ở đây5 thưa Hiền giả, Tỷ-kheo trú, quán thân trên nội thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán thân trên ngoại thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán thân trên nội ngoại thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán thọ trên các nội thọ... Vị ấy trú, quán tâm trên nội tâm... Vị ấy trú, quán pháp trên các nội pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán pháp trên các ngoại pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiêp phục tham ưu ở đời. Vị ây trú, quán pháp trên các nội ngoại pháp? nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm? nhiếp phục tham ưu ở đời. Cho đến như vậy, này Hiền giả5 là Tỷ-kheo thành tựu bốn niệm xứ.

III. KINH SUTANU (Sutanusuttd) (8. V. 297) 901. Một thời, Tôn giả Anuruddha trú ở Sãvatthi, trên bờ sông Sutanu. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Anuruddha; sau khi dến, nói lên với Tôn giả Anuruddha những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy thưa với Tôn giả Anuruddha: -Tôn giả Anuruddha tu tập, làm cho sung mãn những pháp nào, đạt được đại thắng trí? Thưa các Hiền giả5 do tu tập, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ nên tôi đạt được đại thắng trí. Thế nào là bon? Ở đây? này chư Hiền, tôi trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời... trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm5 nhiếp phục tham ưu ở đời. Này chư Hiền, chính do tu tập, làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi đạt được đại thắng trí. Và thưa chư Hiền, chính do tu tap, làm cho sung mãn bốn niệm xứ này5 tôi chứng tri liệt pháp là liệt pháp, trung pháp là trung pháp, thắng pháp là thắng pháp. IV. KINH KANDAKI THỨ NHẤT (PaỊhamakanặakĩsutta) (S V. 298) 902. Một thòi, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Mahãmoggallãna trú ở Sãketa, tại rừng

Kandakĩ. Rồi Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Mahãmoggallãna, vào buổi chiều, từ độc cư thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Anuruddha; sau khi đến, nói lên với Tôn giảAnuruddha những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Sãriputta thưa với Tôn giả Anuruddha: Thưa Hiền giảAnuruddha, Tỷ-kheo Hữu học9 sau khi đạt pháp gì, phải an trú pháp ấy?

Thưa Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo Hữu học, sau khi đạt bốn niệm xứ5 phải an trú pháp ấy. Thế nào là bốn? Ở đây? thưa Hiền giả, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân? nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán thọ trên các cảm thọ9 nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú, quán tâm trên tâm... Vị ấy trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Thưa Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo Hữu học? sau khi chứng đạt bốn niệm xứ này, phải an trú pháp ấy. V KINH KANDAKI THỨ HAI (Dutìyakandakĩsutta) (S. V. 299) 903. Nhân duyên ở Sãketa. Ngồi một bên, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Anuruddha: Thưa Hiền giả Anuruddha, Tỷ-kheo Vô học5 sau khi chứng đạt pháp gì, phải an trú pháp ấy? Thưa Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo Vô học, sau khi chứng đạt bốn niệm xứ9 phải an trú pháp ấy. Thế nào là bốn? Ở đây? thưa Hiền giả5 Tỷ-kheo trú, quán thân trên than, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời... trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Thưa Hiền giả Sâriputta, Tỷ-kheo Vô học5 sau khi chứng đạt bốn niệm xứ này, phải an trú pháp ấy. VI. KINH KANỌAKĨ THỨ BA (Tatiyakandakisutta) (S V. 299) 904. Nhân duyên tại Sãketa. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Anuruddha như sau: -Tôn giả Anuruddha do tu tập? làm cho sung mãn những pháp nào, đạt được đại thắng trí? -Thưa Hiền giả, do tu tập5 do làm cho sung mãn bốn niệm xứ, tôi đạt được đại thắng trí. Thế nào là bốn? Ở đây, thưa Hiền giả, tôi trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời... trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Thưa Hiền giả, do tu tap, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này9 tôi đạt được đại thắng trí. Thưa Hiền giả5 do tu tập, làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi thắng tri được một ngàn thế giới. VII. KINH ÁI TÂN (Tanhakkhayasutta)(y V. 300) 905. Nhân duyên ở Sãvatthi. Tại đây, Tôn giả Anuruddha nói với các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền. Thưa Tôn giả. Các Tỷ-kheo vâng đáp Tôn giảAnuruddha. Tôn giảAnuruddha nói như sau: Bôn niệm xứ này, thưa chư Hiên, được tu tập, được làm cho sung mãn5 đưa đến đoạn tận khát ái. Thế nào là bốn? Ở đây9 thưa chư Hiền, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân... trên các cảm thọ... trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Thưa chư Hiền, bốn niệm xứ này được tu tập? được làm cho sung mãn5 đưa đến đoạn tận khát ái. VIII.

KINH TẠI NHÀ BẰNG CÂY SALALA (SalaḶãgãrasuttd) (S V. 300) 906. Một thời, Tôn giả Anuruddha trú ở Sãvatthi, tại nhà làm bằng cây SalaḶa. Tại đây, Tôn giả Anuruddha gọi các Tỷ-kheo... nói như sau: Ví như, này chư Hiền, sông Hằng thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Rồi một số đông quần chúng đến, cầm cuốc? thúng và nói: "Chúng ta sẽ làm cho sông Hằng này thiên về phương Tây, hướng về phương Tây, xuôi về phương Tây?5 Thưa chư Hiền, chư Hiền nghĩ thế nào5 sô đông quân chúng này có thê làm cho sông Hăng thiên vê phương Tây, hướng về phương Tây5 xuôi về phương Tây không? Thưa không, Hiền giả.1 Vì sao? Thưa Hiền giả, vì sông Hằng thiên về phương Đông, hướng vê phương Đông, xuôi vê phương Đông, không dê gì khiên cho thiên vê phương Tây, hướng vê phương Tây, xuôi vê phương Tây được. Và quân chúng ây chỉ mệt nhọc và tôn não mà thôi. Cũng vậy9 này chư Hiền5 Tỷ-kheo tu tập bốn niệm xứ5 làm cho sung mãn bôn niệm xứ. Dâu cho vua chúa? hay đại thân, hay thân hữu, hay bạn bè, hay bà con huyết thống có thể đến dâng các tài vật và mời: t4Hãy đến, này người kia, sao đê các áo vàng này hành hạ ông? Sao lại đi loanh quanh với đâu trọc và bình bát? Hãy hoàn tục, thọ hưởn^ các tài vật và làm các phước dức!" Tỷ-kheo ấy5 thưa chư Hiền, được tu tập bốn niệm xứ, được làm cho sung mãn bốn niệm xứ, có thể từ bỏ giới trở lui hoàn tục; sự kiện như vậy không xảy ra. Vì sao? Vì này chư Hiền, tâm người ấy đã lâu ngày thiên về viễn ly, hướng về viễn ly, xuôi về viễn ly, lại trở lại hoàn tục, sự kiện như vậy không xảy ra. Và này chư Hiên, Tỷ-kheo tu tập bôn niệm xứ như thê nào, làm cho sung mãn như thế nào? Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân.. trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; như vậy? thưa chư Hiên, Tỷ-kheo tu tập bôn niệm xứ, làm cho sung mãn bôn niệm xứ.

1 Xem s. IV. 191.

IX. KINH TẠI RỪNG AMBAPẢLI (Ambapãlivanasutta) (S V. 301) 907. Một thời, Tôn giả Anuruddha và Tôn giả Sãriputta trú ở Vesãli, tại rừng Ambapãli. Rồi Tôn giả Sãriputta, vào buổi chiều, từ chỗ độc cư thiền tịnh đứng dậy... Ngồi một bên, Tôn giả Sãriputta thưa với Tôn giả Anuruddha: -Thưa Hiền giả Anuruddha, các căn của Hiền giả trong sáng, thanh tịnh, sắc mặt được sáng suốt. Tôn giả Anuruddha nay trú nhiều sự an trú gì? Thưa Hiên giả, nay tôi an trú nhiêu với tâm khéo an trú trên bôn niệm xứ. Thế nào là bốn? Ở đây5 thưa Hiền giả, tôi trú, quán thân trên thân... trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm? nhiếp phục tham ưu ở đời. Thưa Hiền giả, nay tôi an trú nhiều với tâm khéo an trú trên bốn niệm xứ. Thưa Hiền giả, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt tới, hữu kiết sử đã đoạn tận, chánh trí, giải thoát; vị ấy an trú nhiều với tâm khéo an trú trên bốn niệm xứ này. Thật lợi ích cho chúng tôi, thưa Hiền giả! Thật khéo lợi ích cho chúng tôi, thưa Hiền giả! Chúng tôi được đối mặt với Tôn giả Anuruddha, đã được nghe tiếng nói như Ngưu vương.

X. KINH BỊ TRỌNG BỆNH (BãIhagilãnasuttd) (S. V. 302) 908. Một thời, Tôn giả Anuruddha trú ở Sãvatthi, tại rừng Andha, bị bệnh, khổ đau5 bị trọng bệnh. A e e A r e e

Rôi nhiêu Tỷ"kheo đi đên Tôn giảAnuruddha và nói với Tôn giảAnuruddha: -Tôn giả Anuruddha an trú với sự an trú gì khiên cho khô thọ vê thân khởi lên lại không có ảnh hưởng gì đến tâm? -Thưa chư Hiên, do tôi trú với tâm khéo an trú trên bôn niệm xứ nên các khổ thọ về thân khởi lên không có ảnh hưởng gì đến tâm. Thế nào là bốn? Ở dây, thưa chư Hiền, tôi trú, quán thân trên thân... trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú, quán tâm trên tâm..trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác5 chánh niệm? nhiếp phục tham ưu ở đời. Thưa chư Hiên, do tôi trú với tâm khéo an trú trên bốn niệm xứ nên các khổ thọ về thân khởi lên không có ảnh hưởng đến tâm.

52. TƯƠNG ƯNG ANURƯDDHA 1219

n. PHẨM THỨ HAI (DUTIY4K4GGA)

I. KINH MỘT NGÀN KAPPA (Kappasahassasutta)2 (S V. 303) 909. Một thời, Tôn giảAnuruddha trú ở Sãvatthi, tại Thắng Lâm, trong khu vườn ông Anãthapindika. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Anuruddha; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Anuruddha những lời chào đón hỏi thăm... nói với Tôn giả Anuruddha: -Do tu tap, do làm cho sung mãn những pháp gì Tôn giả Anuruddha đạt được đại thắng trí? Thưa chư Hiên, do tu tập, do làm cho sung mãn bôn niệm xứ5 nên tôi đạt được đại thắng trí. Thế nào là bốn? Ở đây, này chư Hiền, tôi trú, quán thân trên thân... trú, quán thọ trên các cảm thọ... trú, quán tâm trên tâm... trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Do tu tap, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, thưa chư Hiền, tôi đạt được đại thắng trí. Và cũng do tu tập, do làm cho sung mãn bôn niệm xứ này, thưa chư Hiên, nên tôi nhớ được ngàn kiếp. II. KINH NHIỀU LOẠI THẦN THÔNG (Iddhividhasuttă) (S V. 303) 910. Thưa chư Hiền, do tu tập, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi thực hiện nhiều loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân... có thể tự thân bay đến Phạm thiên giới.

III. KINH THIÊN NHĨ THÔNG (Dibbasotasutta) (S V. 304) 911. Thưa chư Hiền, do tu tập? do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi chứng được Thiên nhĩ thông thuần tịnh siêu nhân, có thể nghe được hai thứ tiêng chư thiên và loài người, hoặc xa hoặc gân. IV. KINH BIẾT ĐƯỢC TÂM (Cetopariyasutta) (S V. 304) 912. Thưa chư Hiền, do tu tập, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi với tâm của mình biêt được tâm của nhiêu loại hữu tình khác, nhiêu loại người khác. Với tâm có tham, tôi rõ biết là tâm có tham... với tâm chưa giải thoát, rõ biết là tâm chưa giải thoát.

2 Bản tiếng Anh của PTS: Thousandfold, nghĩa là Một ngàn.

1220 > KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

V. KINH XỨ (Thãnasuttăý(y V. 304) 913. Thưa chư Hiền, do tu tập, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi như thực rõ biêt xứ là xứ,4 phi xứ là phi xứ. VI. KINH TIẾP NHẬN QUẢ DỊ THỤC CỦA NGHIỆP (Kammasamãdãnasutta) (S V. 304) 914. Thưa chư Hiền, do

tu tập? do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi như thật rõ biêt quả dị thục các nghiệp báo quá khứ, vị lai, hiện tại tùy thuộc sở do (thãnaso) và tùy thuộc về nhân Ợíetuso).

VII. KINH ĐẠO Lộ (Sabbatthagăminisutta)5 (S V. 304) 915. Do tu tập, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi như thật rõ biết con đường đưa đên tất cả cảnh giới. VIII. KINH THÉ GIỚI SAI BIỆT (Nãnãdhãtusutta)6 (S. V. 304) 916. Do tu tập, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi như thật rõ biết thế giới với mọi cảnh giới, nhiều chủng loại sai biệt. IX. KINH THẮNG GIẢI SAI BIỆT (Nãnãdhimuttisutta) (5. V. 305) 917. Do tu tập, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi như thật rõ biết chỉ hướng sai biệt của các loại hữu tình. X. KINH CÁC CĂN THƯỢNG HẠ (Indríyaparoparíyattasuttay (S V. 305) 918. Do tu tap, do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi như thật rõ biết các căn thượng hạ của các loại hữu tình và các loại người. XI. KINH THIỀN ựhãnãdisutta) (5. V. 305) 919. Do tu tập5 do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các thiền chứng về thiền, về giải thoát, vê định. XIL KINH TÚC MẠNG MINH (Pubbenivãsasuttdỷ (S V. 305) 920. Do tu tap, do làm cho sung mãn bôn niệm xứ này, tôi nhớ được nhiêu đời quá khứ, như một đời5 hai đời... nhiều đời sống quá khứ cùng các nét đại cương và các chi tiết. XIII. KINH THIÊN NHÃN MINH (Dibbacakkhusutta) (S V. 306) 921. Do tu tập5 do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, tôi chứng được

3 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Causal Occasion, nghĩa là Duyên hệ. 4 SA. III. 263 giải thích rằng đối với trí này, các đệ tử chỉ đạt được một phần, còn chư Phật thành tựu một cách viên mãn. 5 Bản tiếng Anh của PTS: Practice, nghĩa là Tu tập. 6 Bản tiếng Anh của PTS: The World, nghĩa là Thế giới. 7 Bản tiếng Anh của PTS: Faculty, nghĩa là Căn. 8 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (921,922) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Knowledge, nghĩa là Minh.

52. TƯƠNG ƯNG ANURUDDHA 1221

Thiên nhãn thuân tịnh siêu nhân, thây sự sông và sự chêt của chúng sanh... Nhờ Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân như vậy5 tôi biết rõ chúng sanh đều đi theo hạnh nghiệp của họ. XIV KINH LẬU TẬN MINH (Ẳsavakkhayasutta) (5. V. 306) 922. Do tu tập5 do làm cho sung mãn bốn niệm xứ này, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại với thắng trí tôi chứng ngộ, chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.